

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08-10-2019
Về tranh chấp ly hôn,
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 330/2019/TLST- HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2019, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thạch Thị Bé L, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh T;

Tạm trú: Khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Đoàn Quốc T, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh T;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/7/2019 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chị Thạch Thị Bé L trình bày: Vào năm 2012, chị và anh Đoàn Quốc T xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 01/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh T. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Đoàn Thị Ngọc L1, sinh ngày 27/7/2014, hiện cháu L1 đang sống với chị.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh T không lo làm ăn, chỉ ăn chơi, về nhà kiếm chuyện chửi mắng, không thật lòng với vợ trong vấn đề tiền bạc, chị có khuyên nhiều lần nhưng anh T không thay đổi, nên chị về nhà cha mẹ ở từ tháng 6/2018 cho đến nay

Nay, chị Thạch Thị Bé L yêu cầu:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Đoàn Quốc T

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về con chung: Yêu cầu được nuôi con chung tên Đoàn Thị Ngọc L1, sinh ngày 27/7/2014, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại biên bản hòa giải ngày 19/9/2019 và tại phiên tòa bị đơn anh Đoàn Quốc T trình bày: Trong làm ăn kinh tế, anh thừa nhận có không thành thật với chị L, anh không có đánh chị L nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L; Nếu chị L kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý, nhưng anh yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, nguyên đơn, bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, nguyên đơn và bị đơn đều có mặt tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Bé L và anh Đoàn Quốc T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh T theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Tại phiên tòa, chị Thạch Thị Bé L và anh Đoàn Quốc T đều đồng ý ly hôn, việc hai bên thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về quyền nuôi con chung : Xét về điều kiện kinh tế thì chị L đang làm công nhân có mức lương ổn định, còn anh T làm nghề tự do không có thu nhập ổn định; về giới tính thì cháu L1 là con gái, lại đang sống chung với chị L, nên giao cháu L1 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc có nhiều yếu tố thuận tiện hơn anh T, nên giao cháu L1 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị Bé L.

Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị Bé L và anh Đoàn Quốc T.

Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Thị Ngọc L1, sinh ngày 27/7/2014 cho chị Thạch Thị Bé L nuôi dưỡng, anh Đoàn Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Thạch Thị Bé L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Thạch Thị Bé L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0004485 ngày 07/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Cần.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiền Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Long